

Số: 1243/TB-HVN

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2018

THÔNG BÁO

V/v tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 1 năm 2019

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 4581/QĐ-HVN ngày 10/11/2017 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ của Học viện Nông nghiệp Việt Nam;

Được phép của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Học viện Nông nghiệp Việt Nam (Học viện) thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu và theo định hướng ứng dụng đợt 1 năm 2019 như sau:

I/ Ngành và định hướng đào tạo:

1/ Các ngành đào tạo theo định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng: Bảo vệ thực vật, Chăn nuôi, Công nghệ sinh học, Công nghệ thông tin, Kế toán, Khoa học cây trồng, Khoa học môi trường, Kinh tế nông nghiệp, Kỹ thuật cơ khí, Kỹ thuật điện, Phát triển nông thôn, Quản lý kinh tế, Quản lý đất đai, Quản trị kinh doanh, Thú y.

2/ Các ngành chỉ đào tạo theo định hướng nghiên cứu: Công nghệ sau thu hoạch, Công nghệ thực phẩm, Di truyền và chọn giống cây trồng, Khoa học đất, Nuôi trồng thủy sản.

II/ Chỉ tiêu tuyển sinh:

Chỉ tiêu tuyển sinh của khối ngành căn cứ vào chỉ tiêu được Bộ Giáo dục và Đào tạo giao và năng lực đào tạo của nhóm ngành:

| TT | Nhóm ngành | Ngành | Chỉ tiêu |
|----------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1 | 3 | Kế toán, Quản trị kinh doanh. | 50 |
| 2 | 4 | Công nghệ sinh học, Khoa học môi trường | 95 |
| 3 | 5 | Khoa học cây trồng; Bảo vệ thực vật; Di truyền và chọn giống cây trồng; Chăn nuôi; Công nghệ thông tin; Công nghệ sau thu hoạch; Công nghệ thực phẩm; Kinh tế nông nghiệp; Kỹ thuật cơ khí; Kỹ thuật điện; Nuôi trồng thủy sản; Phát triển nông thôn, Thú y, Khoa học đất. | 460 |
| 4 | 7 | Quản lý đất đai, Quản lý kinh tế. | 155 |
| Tổng số | | | 760 |

III/ Thời gian đào tạo và điều kiện mở lớp:

- Lớp học trong giờ hành chính: 1,5 năm.
- Lớp học ngoài giờ hành chính: 2,0 năm.
- Lớp học chỉ được mở khi có 10 học viên trở lên; trong trường hợp lớp học ít hơn 10 học viên, kết quả trúng tuyển được bảo lưu sang kỳ thi đợt 2 năm 2019.

IV/ Điều kiện đăng ký dự thi, môn thi tuyển sinh và chính sách ưu tiên:

1/ Điều kiện đăng ký dự thi. Thí sinh có đủ điều kiện dưới đây sẽ được đăng ký dự thi:

a/ Về văn bằng: Có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng, phù hợp hoặc ngành gần với ngành đào tạo thuộc nhóm 1, nhóm 2 và nhóm 3 (nếu có) (xem phụ lục 1 đính kèm). Đối với thí sinh tốt



ngành đại học ngành gần với ngành đào tạo nêu trên, phải học bổ túc kiến thức và các môn học bổ túc đều phải đạt 5,5 điểm trở lên.

b/ Về kinh nghiệm công tác chuyên môn: Trường hợp người có bằng tốt nghiệp theo ngành đào tạo thuộc nhóm 3 đăng ký dự thi vào ngành Quản trị kinh doanh, Quản lý kinh tế thì phải có tối thiểu 2 năm kinh nghiệm làm việc (tính từ khi tốt nghiệp đại học) trong lĩnh vực đăng ký dự thi.

2/ Môn thi tuyển sinh: môn chủ chốt, môn không chủ chốt theo bảng dưới đây và môn tiếng Anh trình độ tương đương cấp A2 khung châu Âu chung.

| STT | Ngành | Môn chủ chốt | Môn không chủ chốt | M.Ng.ngữ |
|-----|-----------------------------------|--------------------------------------------|---------------------------------------------|-----------|
| 1 | Bảo vệ thực vật | Bảo vệ thực vật đại cương | Phương pháp thí nghiệm và thống kê sinh học | Tiếng Anh |
| 2 | Khoa học cây trồng | Sinh lý thực vật | | |
| 3 | Di truyền và chọn giống cây trồng | | | |
| 4 | Chăn nuôi | Sinh lý động vật | Chăn nuôi lợn | |
| 5 | Thú y | Bệnh truyền nhiễm thú y | Sinh lý động vật | |
| 6 | Nuôi trồng thủy sản | Sinh lý động vật thủy sản | Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi thủy sản | |
| 7 | Công nghệ sau thu hoạch | Sinh lý – hoá sinh nông sản sau thu hoạch. | Toán sinh học | |
| 8 | Công nghệ thực phẩm | Vi sinh vật thực phẩm | | |
| 9 | Khoa học môi trường | Cơ sở khoa học môi trường | | |
| 10 | Công nghệ sinh học | Sinh học phân tử | Công nghệ sinh học đại cương | |
| 11 | Công nghệ thông tin | Tin học cơ sở | Toán rời rạc | |
| 12 | Kế toán | Nguyên lý quản trị | Nguyên lý kế toán | |
| 13 | Quản trị kinh doanh | | Nguyên lý kinh doanh | |
| 14 | Khoa học đất | Thổ nhưỡng | Hóa phân tích | |
| 15 | Kinh tế nông nghiệp | Nguyên lý kinh tế | Khoa học quản lý | |
| 16 | Phát triển nông thôn | | | |
| 17 | Quản lý kinh tế | | | |
| 18 | Kỹ thuật cơ khí | Sức bền vật liệu | Toán kỹ thuật | |
| 19 | Kỹ thuật điện | Lý thuyết mạch điện | | |
| 20 | Quản lý đất đai | Quản lý – Quy hoạch đất đai | Trắc địa | |

Đề cương ôn thi các môn thi nêu trên có đính kèm Thông báo này.

Thí sinh được miễn thi môn tiếng Anh thuộc một trong các trường hợp sau:

- Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài theo chương trình đào tạo bằng tiếng Anh, được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận văn bằng theo quy định hiện hành.

- Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến hoặc chương trình chất lượng cao học bằng tiếng Anh.

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ Anh.

- Có chứng chỉ trình độ tiếng Anh trong thời hạn 2 năm kể từ ngày ký chứng chỉ đến hết ngày 22/03/2019, được cấp bởi một cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoặc công nhận, đạt trình độ tối thiểu theo bảng quy đổi sau:

| Cấp độ (CEFR) | IELTS | TOEFL | TOEIC | Cambridge Exam | BEC | BULATS | Khung Châu Âu |
|----------------|-------|------------------------------|-------|-----------------|----------------------|--------|---------------|
| 3/6 (khung VN) | 4.5 | 450 PBT 133 CBT 45 iBT | 450 | Preliminary PET | Business Preliminary | 40 | B1 |

Đối với một số chứng chỉ quốc tế không thông dụng khác sẽ được trình Bộ Giáo dục và Đào tạo cho ý kiến về việc quy đổi tương đương.

3/ Chính sách ưu tiên:

- Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên được cộng 01 điểm vào kết quả thi môn chủ chốt (thang điểm 10) và 10 điểm vào kết quả thi môn ngoại ngữ (thang điểm 100);
- Người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên chỉ được hưởng chế độ ưu tiên của một đối tượng.

V/ Thời gian thi tuyển sinh:

Từ 23/03/2019 đến 24/03/2019.

VI/ Địa điểm, thời gian nộp hồ sơ đăng ký dự thi và lệ phí tuyển sinh, học phí đào tạo:

1/ Địa điểm nộp hồ sơ: Ban Quản lý đào tạo, Học viện Nông nghiệp Việt Nam (Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội). Thí sinh tự in mẫu hồ sơ và kế hoạch chung về tuyển sinh có đính kèm theo Thông báo này hoặc nhận mẫu hồ sơ tại ban Quản lý đào tạo của Học viện.

2/ Thời gian nộp hồ sơ: từ 29/10/2018 đến 12/12/2018; Đối với thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng, phù hợp với ngành đào tạo thạc sĩ được kéo dài thời gian nộp hồ sơ đến hết ngày 04/03/2019.

3/ Lệ phí tuyển sinh: 1.818.000đ/thí sinh, trong đó lệ phí dự thi 420.000 đồng/thí sinh và lệ phí ôn thi cả 3 môn (tùy chọn) 1.398.000đ/thí sinh; Học phí bổ túc kiến thức: 233.000 đ/tín chỉ/ người học với điều kiện môn học có 8 người trở lên, trường hợp môn học có 7 người trở xuống thì học phí mỗi người được tính theo công thức: $(1.860.000đ * \text{số tín chỉ}) / \text{số người học}$;

4/ Học phí đào tạo (năm học 2018 – 2019)

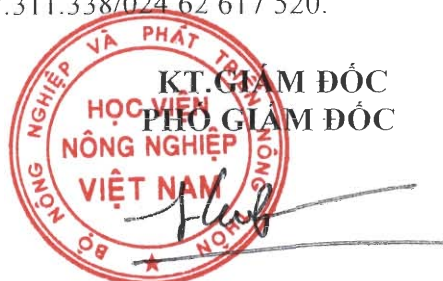
Tùy thuộc vào ngành và chương trình đào tạo, học trong giờ hành chính hoặc ngoài giờ hành chính, ngôn ngữ giảng dạy, học phí tính theo tín chỉ của Học viện như sau:

- Đối với học viên là người Việt Nam: từ 510.000 đ – 890.000đ/ tín chỉ
- Đối với LHS Lào và Campuchia: từ 1.118.000 đ – 2.011.000 đ/ tín chỉ
- Đối với LHS các nước khác: từ 1.341.000 đ – 2.414.000 đ/ tín chỉ

Chi tiết liên hệ theo số điện thoại: 0977.311.338/024 62 617 520.

Nơi nhận:

- Thí sinh có nhu cầu;
- Lưu VT, QLĐT, NPD (500).



GS.TS. Phạm Văn Cường

Số: 1245 /KH-HVN

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2018

KẾ HOẠCH
TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 1 NĂM 2019
(Kế hoạch này thay thế các loại Giấy báo, trừ Giấy báo trúng tuyển)

| Thời gian | Nội dung công việc | Địa điểm |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|
| 29/10/2018 đến 12/12/2018 (riêng thí sinh đăng ký dự thi ngành đúng, phù hợp được kéo dài thời gian nộp hồ sơ đến hết ngày 04/03/2019) | Tìm hiểu Thông báo về việc tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 1 năm 2019 của Học viện. | Xem trên website: vnua.edu.vn tại mục Thông báo |
| | Tự in mẫu hồ sơ đăng ký dự thi tuyển sinh có đính kèm thông báo tuyển sinh hoặc nhận mẫu hồ sơ tại ban Quản lý đào tạo. | Ban Quản lý đào tạo (bàn 6 phòng 121, nhà Hành chính) |
| | Xuất trình Hồ sơ đăng ký dự thi có kèm theo bản chính Bằng tốt nghiệp đại học; Chứng chỉ ngoại ngữ (nếu có) để kiểm tra, đối chiếu. | Ban Quản lý đào tạo (bàn 6 phòng 121, nhà Hành chính) |
| | - Nộp lệ phí dự thi: theo quy định - Đối với thí sinh thuộc diện phải bổ túc kiến thức, nộp học phí bổ túc kiến thức. | Ban Tài chính và Kế toán (phòng 108, nhà Hành chính) |
| | Chính thức nộp Hồ sơ đăng ký dự thi (có kèm theo các biên lai thu tiền của Ban Tài chính và Kế toán). | Ban Quản lý đào tạo (bàn 6 phòng 121, nhà Hành chính) |
| 8 giờ 00 ngày 13/12/2018 | Xem kế hoạch bổ túc kiến thức. | Trên website: vnua.edu.vn |
| 15/12/2018 đến 03/02/2019 | Bổ túc kiến thức. | Theo thời khoá biểu |
| 8 giờ 00 ngày 06-08/02/2019 | Xem kế hoạch ôn thi. | Trên website: vnua.edu.vn |
| 09/02/2019 đến 19/03/2019 | Ôn thi | Theo thời khoá biểu |
| 16 giờ 00 ngày 22/03/2019 | Nhận thẻ dự thi và nghe phổ biến Quy chế tuyển sinh tại phòng thi. | Xem địa điểm nhận thẻ dự thi trên website: vnua.edu.vn. |
| 23 và 24/03/2019 | Thi tuyển sinh. | Xem địa điểm phòng thi trên Thẻ dự thi |
| 15-19/04/2019 (dự kiến) | Xem kết quả thi tuyển sinh | Xem trên website: vnua.edu.vn |
| 19/4/2019 (dự kiến) | Học viện gửi Giấy báo trúng tuyển cho các thí sinh thuộc diện trúng tuyển. | Thông qua Bưu điện |
| 7 giờ 30 ngày 10/05/2019 | Thí sinh trúng tuyển nhập học | Theo giấy báo trúng tuyển |

Nơi nhận:

- Thí sinh có nhu cầu;
- Lưu VT, QLĐT, NPD (500).



GS.TS. Phạm Văn Cường